TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC QUANG** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 95/2021/QĐCNHGT-HNGĐ	*Bắc Quang, ngày 06 tháng 9 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 và Điều 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 8 năm 2021 của anh Bùi Văn T, sinh năm 1989; dân tộc: Kinh; Nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã A, thành phố T, tỉnh T; đăng ký tạm trú: Thôn T xã L, huyện B, tỉnh H.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19 tháng 8 năm 2021; về việc các bên thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" giữa:

Người khởi kiện: Anh Bùi Văn T, sinh năm 1989; dân tộc: Kinh; Nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã A, thành phố T, tỉnh T; đăng ký tạm trú: Thôn T xã L, huyện B, tỉnh H

Người bị kiện: Chị Lù Thị N, sinh năm 1992; dân tộc: Nùng; Nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã A, thành phố T, tỉnh T; chỗ ở hiện nay: Tổ 10, thị trấn V, huyện B, tỉnh H.

Sau khi nghiên cứu biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án, cùng các tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

XÉT THẤY:

Kết quả hòa giải thành có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Đã hết thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án nhận được biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và các tài liệu kèm theo, các bên không có ý kiến nào khác về nội dung đã thỏa thuận.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận nội dung hòa giải thành của các bên cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Văn T và chị Lù Thị N tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về việc nuôi con: Anh Bùi Văn T và chị Lù Thị N thống nhất thỏa thuận giao cháu Bùi Huy H, sinh ngày 10/02/2020 cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi; giao cháu Bùi Thảo V sinh ngày 26/8/2013 cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của con chung, sau này anh T, chị N có quyền thay đổi về cấp dưỡng nuôi con và người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về chia tài sản, công nợ chung: Anh Bùi Văn T và chị Lù Thị N không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về Thi hành án dân sự.

3. Các bên, người đại diện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại Quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định nếu có căn cứ cho rằng nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên vi phạm một trong các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Các bên tham gia hòa giải;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- UBND xã A, thành phố T, tỉnh T (Nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Hồng